

Bản án số: 178/2024/HS-PT
Ngày 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Đặng Văn Chum.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ và bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 2005 tại tỉnh Nghệ An; số căn cước công dân: 04020502xxxx; nơi thường trú: xóm Z, xã Tràng S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: khu phố Bình Đ, phường An B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trọng M, sinh năm 1973 và bà Trần Thị T, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/3/2024 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Hồ Hữu Ph, sinh năm 2005 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; số căn cước công dân: 04620504xxxx; nơi thường trú: khu phố Bình Đ, phường An B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: đường Nguyễn Thị Minh Kh, khu phố Tân Th, phường Tân B1, thành phố D, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính:

Nam; con ông Hồ D1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/3/2024 đến nay; bị cáo có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ là chủ kinh doanh bán nước, còn bị cáo Hồ Hữu Ph là nhân viên của Đ.

Vào khoảng tháng 11 năm 2023, bị cáo Nguyễn Trọng Đ sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tìm kiếm các trang bán pháo và liên lạc với đối tượng bán pháo (không nhớ rõ nguồn thông tin) để mua pháo bán kiếm lời. Ngày 09/11/2023, bị cáo Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng gắn sim số 039617xxxx đăng nhập vào tài khoản Zalo tên “Nguyễn Trọng Đ”, liên lạc với đối tượng có tên Zalo là “T1” (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt mua pháo hoa và pháo nổ với mục đích về bán lại để kiếm lời. Bị cáo Đ hẹn giao pháo tại quán nước, trước số nhà đường Trần Hưng Đ, khu phố Tây B, phường Đông H1, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Đ thuê mặt bằng của bà Đặng Thị Hải L. Sau đó, có 01 người mặc trang phục Grab (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến địa chỉ trên và gọi Đ ra để nhận pháo. Đ đưa 4.000.000 đồng tiền mặt và nhận 01 thùng carton, bên trong có 02 hộp giấy ghi chữ Billion Time KS4-4911; 10 bịch nilon gồm 02 loại: loại 06 bịch và loại 04 bịch.

Đến ngày 01 tháng 12 năm 2023, bị cáo Đ bắt đầu bán pháo trên trang cá nhân trên mạng xã hội Facebook. Đ bán cho 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch pháo loại 70 viên với giá 700.000 đồng tại quán nước của Đ. Số pháo còn lại Đ mang về phòng trọ của mẹ ruột là bà Trần Thị T, tại số khu phố Bình Đ, phường An B, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Ngày 11/01/2024, có 01 đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Vàng A S2” gọi cho Đ hỏi mua pháo; sau khi trao đổi, Đ chở thùng carton chứa pháo đến quán nước trước số nhà đường Trần Hưng Đ, khu phố Tây B, phường Đông H1, thành phố D, tỉnh Bình Dương đặt ở trên thềm nhà rồi hẹn người mua pháo gặp mặt giao dịch. Đến 16 giờ cùng ngày, Đ gặp người mua pháo đối tượng “Vàng A S2” tại khu vực giao nhau giữa đường G2 với đường G5 thuộc khu phố Tây B, phường Đông H1, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau khi trao đổi, hai bên thoả thuận giá là 9.350.000 đồng. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho bị cáo Hồ Hữu Ph nhờ chở thùng carton chứa pháo từ quán nước của Đ ra khu vực C để Đ giao cho đối tượng “Vàng A S2” thì Ph đồng ý. Khi đến chỗ lấy hàng thì Ph gọi điện cho Đ

hỏi thùng carton có hàng gì, lúc này Đ nói là thùng pháo, nhờ Ph chở ra giao cho khách. Bị cáo Ph đồng ý và lấy thùng pháo đặt trên бага phía trước xe mô tô Yamaha Sirius biển số 61D2-248.xx và điều khiển xe đến khu vực đã hẹn thuộc khu phố Tây B, phường Đông H1, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp Đ. Ph đặt thùng pháo xuống đất ngay bên cạnh chỗ Đ và “Vàng A S2” đang đứng để cho “Vàng A S2” kiểm tra hàng.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường Đông H1 phối hợp với đội Cảnh sát kinh tế - ma túy, Công an thành phố D tuần tra đến khu vực trên thì Ph hiện bị cáo Đ, Ph và đối tượng “Vàng A S2” nên yêu cầu kiểm tra nhưng “S2” bỏ chạy thoát chỉ còn Đ và Ph bị bắt quả tang cùng tang vật thu giữ. Khi bị bắt, bị cáo Đ và Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Công an phường Đông H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong số pháo trên, đưa các bị cáo về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an phường lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số: 842/KL-KTHS ngày 26/01/2024, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

02 (hai) khối hộp hình chữ nhật, có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 3,5kg.

09 (chín) túi nylon chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có đoạn dây màu xanh gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng 3,4kg.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Hồ Hữu Ph phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Hữu Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, bị cáo Hồ Hữu Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, bị cáo Nguyễn Trọng Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng Đ rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng tội danh, đúng hành vi, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo Đ rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đ. Riêng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ph, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ph không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, Tòa án cấp sơ thẩm mức đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định cho bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Hồ Hữu Ph không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại khu vực giao nhau giữa đường G2 với đường G5 thuộc khu phố Tây B, phường Đông H1, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã có hành vi “Buôn bán hàng cấm” là pháo nổ, với tổng khối lượng 6,9kg. Bị cáo Hồ Hữu Ph biết rõ bên trong thùng giấy carton chứa pháo nhưng vẫn giúp bị cáo Đ vận chuyển thùng giấy carton chứa pháo đến nơi giao cho bị cáo Đ để bị cáo Đ bán cho đối tượng có tài khoản tên “Vàng A S2”, như vậy hành vi của bị cáo Ph đã giúp sức cho bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc,

Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trọng Đ tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Trọng Đ.

Các bị cáo thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm” là pháo nổ, với tổng khối lượng 6,9kg nhằm thu lợi bất chính. Pháo nổ thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm theo quy định của Nhà nước. Mặt khác, tình hình người dân không tuân thủ quy định việc cấm đốt pháo nổ do Nhà nước quy định đang diễn ra ngày càng nhiều, hành vi của các bị cáo tạo điều kiện cho các đối tượng không chấp hành đã phá hoại chủ trương về cấm đốt pháo của Nhà nước, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo Hồ Hữu Ph tham gia với vai trò giúp sức, dùng xe chở bị cáo Đ và hàng cấm đi tiêu thụ, bị cáo chỉ vì nể nang bạn bè mà giúp sức, không hưởng lợi từ việc phạm tội của bị cáo Đ. Bị cáo Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết này cho bị cáo. Bị cáo Ph bị cấp sơ thẩm xử phạt tù không quá 03 năm, không có tiền án, không có tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần chấp hành hình phạt tù cũng có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo hiện đang là sinh viên, cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học đại học. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Ph.

Kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Ph. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hồ Hữu Ph được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Ph là phù hợp với tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của bị cáo nên Hội

đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Hữu Ph.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đ là phù hợp, quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo đối bị cáo Ph là không phù hợp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo Ph được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương có hiệu lực đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Hữu Ph, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Hữu Ph:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Hồ Hữu Ph 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Hữu Ph về cho Ủy ban nhân dân phường An B, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hồ Hữu Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ, Hồ Hữu Ph không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.